

TÌM HIỂU HÀNH VI VĂN HOÁ TRONG GIAO TIẾP ỨNG XỬ CỦA TRẺ 3 - 4 TUỔI Ở NÔNG THÔN KHÔNG ĐẾN TRƯỜNG MẦM NON

• ThS. PHAN THỊ NGỌC ANH

Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục

1. Đặt vấn đề

Đối với trẻ lứa tuổi mẫu giáo, giao tiếp là phương tiện để trẻ phát triển ngôn ngữ, đồng thời mở rộng sự hiểu biết, nâng cao nhận thức, trẻ 3 - 4 tuổi cũng là lứa tuổi có nhu cầu phát triển ngôn ngữ, nên thường được gọi là tuổi học "học ăn, học nói...". Trong giao tiếp, trẻ không chỉ sử dụng lời nói mà còn biểu lộ thái độ tình cảm, cử chỉ, điệu bộ... sao cho phù hợp với người mình đang giao tiếp, phù hợp với những chuẩn mực văn hoá của xã hội. Thực tế giao tiếp và ứng xử thường đi liền với nhau, giao tiếp và ứng xử phù hợp với chuẩn mực văn hoá xã hội gọi là giao tiếp có văn hoá hay gọi là hành vi văn hoá (HVVH) trong giao tiếp ứng xử.

HVVH trong giao tiếp ứng xử ở trẻ mẫu giáo trước hết thể hiện ở hai dấu hiệu: thứ nhất, đối với mọi người nhất là đối với người lớn, trẻ biết dùng những lời nói, cử chỉ, thái độ phù hợp với hoàn cảnh, tình huống cụ thể, ví dụ biết chào hỏi, biết xin phép, biết cảm ơn và đưa hai tay khi nhận quà, đồ vật từ người lớn...; thứ hai, đối với

bạn bè, em nhỏ, biết trò chuyện và có thái độ thân thiện, chia sẻ, cùng chơi, biết nhường nhịn, không tranh giành, đánh nhau...

Việc chỉ bảo hướng dẫn trẻ em có những HVVH phù hợp ngay từ nhỏ là rất cần thiết, ông cha ta thường nói "dạy con từ thuở còn thơ"... Đối với những trẻ ở nông thôn, ít có điều kiện được tiếp xúc rộng rãi và trình độ văn hoá của cha mẹ hạn chế, đặc biệt đối với trẻ không đến trường mầm non (KĐTMN), thì việc giáo dục HVVH trong giao tiếp ứng xử lại càng cần thiết. Điều đó giúp trẻ tự tin trong quan hệ với mọi người; chuẩn bị kĩ năng giao tiếp ứng xử, phát triển ngôn ngữ để hoà nhập vào cuộc sống, xã hội; và nhất là chuẩn bị cho việc vào học lớp Một ở trường phổ thông.

2. Một vài nét về thực trạng HVVH giao tiếp ứng xử của trẻ 3 - 4 tuổi ở nông thôn KĐTMN

Một cuộc điều tra đã được tiến hành nhằm tìm hiểu HVVH trong giao tiếp ứng xử của trẻ 3 - 4 tuổi ở nông thôn KĐTMN thông qua việc khảo

Bảng 1: HVVH trong giao tiếp ứng xử với người lớn của trẻ 3-4 tuổi ở nông thôn KĐTMN

Mức độ biểu hiện	Thường xuyên %	Thỉnh thoảng %	Gần như không %	Điểm trung bình			Xếp hạng
				Trẻ trai	Trẻ gái	Chung	
<i>Đối với mọi người nói chung</i>							
Biết chào khi có khách, người quen đến nhà	27,6	58,2	14,3	1,06	1,21	1,13	1
Biết cảm ơn và đưa hai tay khi nhận đồ vật, quà...	26,3	57,0	16,7	1,04	1,15	1,10	3
Biết xin phép khi muốn làm một việc gì đó	16,3	40,0	43,0	0,83	1,00	0,92	5
Biết xin lỗi khi làm việc gì sai.	17,8	54,0	28,1	0,67	0,80	0,73	6
Nói lễ phép không nói trống không với người lớn	21,3	60,9	17,8	0,96	1,11	1,04	4
Hướng mắt vào người đang nói, không nhìn nơi khác hoặc cúi mặt xuống	15,4	56,7	27,9	1,10	1,14	1,12	2
Hết to khi không hài lòng	28,7	47,9	23,4	1,15	0,95	1,05	
Nói leo khi người lớn đang nói chuyện	33,7	49,4	33,9	0,83	0,82	0,83	
Phụng phịu, xỉ mặt, cau có khi nói với người lớn	26,2	54,3	19,4	0,96	0,89	0,92	
Ngại ngán khi phải chào hỏi	22,8	56,4	20,7	1,10	0,98	1,04	

Bảng 2 : HVVH trong giao tiếp ứng xử đối với bạn, em nhỏ của trẻ 3-4 tuổi ở nông thôn KĐTMM

Mức độ biểu hiện	Thường xuyên %	Thỉnh thoảng%	Gần như không%	Điểm trung bình			Xếp hạng
				Trẻ trai	Trẻ gái	Chung	
Thân thiện, quý mến bạn, em nhỏ	43,4	48,3	8,3	1,30	1,40	1,35	1
Biết cùng chơi, nhường đồ chơi cho bạn, em nhỏ	30,0	58,9	11,6	1,12	1,26	1,19	2
Biết giúp đỡ em nhỏ, bạn bè... khi được yêu cầu	26,4	56,4	17,0	1,11	1,15	1,13	3
La hét, đòi bằng được thứ mình thích (đồ chơi, kẹo, bánh...)	29,8	50,5	19,7	1,18	1,02	1,10	
Đánh, cầu, tranh dành đồ chơi với em nhỏ, bạn...	15,4	55,1	29,6	0,94	0,77	0,86	

sát 435 phụ huynh có trẻ trong đối tượng nghiên cứu ở 7 tỉnh trong cả nước. Với câu hỏi: "Dưới đây là những biểu hiện về HVVH của trẻ 3 - 4 tuổi. Đề nghị Anh/Chị cho biết, con của Anh/Chị đã thực hiện các HV đó ở mức độ nào? Đề nghị đánh dấu vào cột tương ứng với các mức độ phù hợp: thường xuyên, thỉnh thoảng, gần như không thực hiện". Tương ứng với 3 mức độ, là các điểm số: 2,1,0, do đó điểm trung bình (ĐTB) là 1 điểm và càng gần điểm 2 có nghĩa là HVVH đó càng đạt ở mức độ tốt. Kết quả điều tra được thể hiện ở bảng 1 và bảng 2.

Bảng số liệu cho thấy:

a) Hành vi giao tiếp ứng xử nói chung

Kết quả điều tra cho thấy, HVVH trong giao tiếp ứng xử của trẻ 3 - 4 tuổi ở nông thôn KĐTMM thực hiện thường xuyên (TX) nhìn chung đạt dưới 30%.

Cụ thể, HVVH biết chào khi có khách, gặp người quen, mức độ TX: 27,6%, thỉnh thoảng (TT): 58,2%.

Biết cảm ơn và đưa hai tay khi nhận đồ vật, quà: TX: 26,3%, TT: 57,0%;

Nói lễ phép, không nói trống không với người lớn: TX: 21,3%, TT: 60%

Những biểu hiện này là mặt tích cực trong HVVH đối với trẻ 3 - 4 tuổi ở nông thôn KĐTMM.

Tuy nhiên ĐTB của các HVVH này chỉ đạt dưới mức trung bình (trong khoảng 0,73 - 1,13 điểm).

Mặc dù tần suất của các hành vi này ở mức độ TX đạt được 26 - 27%, TT: 55%, nhưng trên thực tế, trẻ thường có biểu hiện khó khăn, ngại ngùng khi chào hỏi, đôi khi để người lớn phải nhắc

hiều lần. Chúng tôi đã nhiều lần đến các gia đình thăm trẻ, nhưng gần như các em đều tránh, giấu mặt sau lưng người lớn, không chào hỏi. Khi được cho đồ chơi, bánh kẹo các em cũng cầm luôn, không biết cảm ơn, không biết đưa hai tay ra nhận... Chúng tôi có hỏi phụ huynh, thì ý kiến trả lời chung là: "Các cháu ở nhà quê, không đi học, nhát lấm, ít nói lấm, chỉ đối với người rất quen, chúng mới không xấu hổ, nhưng cũng ít có thói quen chào, cảm ơn như trẻ ở thành phố". Nhiều em, mẹ đã nói giúp hoặc đã gợi ý: "Khi ăn xong, cháu sẽ cảm ơn bác", nhưng ăn xong kẹo rồi trẻ cũng không nói được lời cảm ơn. Thói quen phổ biến của trẻ là khi nói thường không nhìn vào người trực tiếp nói chuyện với mình và thường nói trống không, lí nhí. Trẻ cũng thường hét to khi không hài lòng về điều gì đó. Trên đây cũng là những hành vi tiêu cực thường gặp ở trẻ 3 - 4 tuổi ở nông thôn.

Chúng tôi cho rằng, đối với trẻ 3 - 4 tuổi thì HVVH: biết chào, biết cảm ơn, đưa hai tay nhận quà từ người lớn... là những hành vi rất cần thiết phải được giáo dục.

b) Hành vi ứng xử đối với bạn, em nhỏ:

Hai HVVH: thân thiện với bạn bè, quý mến em nhỏ, đạt vị trí cao nhất (mức độ TX: 43%, TT: gần 50%), và HVVH biết cùng chơi, nhường đồ chơi cho bạn, cho các em nhỏ vị trí thứ 2 (mức độ TX: 30%, và TT: 49%). Đây là hai HV ở vị trí cao nhất trong nhóm HVVH trong giao tiếp ứng xử của trẻ. (ĐTB đạt khoảng 1,3 điểm so với 1 điểm). Quan sát thực tế trẻ chơi đùa với bạn, chúng tôi cũng thấy, trẻ có hành vi chia sẻ nhường nhịn đồ chơi cho nhau, cho em nhỏ, và

bước đầu biết giúp đỡ em nhỏ. Trong nhiều nhóm trẻ chơi, trẻ không tham lam, ích kỉ, mặc dù chúng có rất ít đồ chơi. Có những thứ trẻ thích như cái nơ, cái vòng, quả cầu... thì trẻ thường gọi nhau cùng chơi. Những đồ chơi của trẻ ở nông thôn thật đơn giản: chiếc ô tô đã hỏng bánh, vài cái nôi, thìa nhựa đồ chơi, vài cái hộp bia, vài sợi vải màu trông như quai nón,... trẻ cũng thường gọi nhau qua cửa sổ để cùng sang chơi chung... Khi được phát kẹo, các em biết chia cho mọi người xung quanh, mặc dù ở nông thôn kẹo bánh là những thứ quà mà các em gần như thích nhất trong các thứ quà.

Có thể nói, đây là những HVVH đáng khen ngợi nhất so với các HVVH khác của trẻ ở nông thôn KĐTMM.

Tuy nhiên, cần thấy rằng:

Tỉ lệ trẻ có hành vi không quan tâm, giúp đỡ bạn, em nhỏ khoảng 10 - 16% là đáng lưu ý, cần được giáo dục, bởi vì đặc điểm tâm lí của trẻ em ở lứa tuổi này là "bắt đầu hình thành xã hội bạn bè", trẻ có nhu cầu bạn bè và chủ yếu phát triển tâm lí thông qua hoạt động chung với nhóm bạn.

Cũng có tới gần 16% trẻ hay đánh, cấu, tranh dành đồ chơi với em nhỏ, đây cũng là điều các bậc cha mẹ cần hết sức lưu ý. Nhiều em không tranh dành đồ chơi, biết nhường nhịn, cùng chơi, nhưng lại thường có thói quen nói tục, chửi bậy, xưng hô "mày, tao"... Một số em hay hét to khi không hài lòng. Đôi khi trẻ (thường là trẻ trai) còn cáu kỉnh, đập phá, la hét,..., cũng có em đánh bạn, vì xin cái gì đó nhưng bạn không cho.

Trên đây là một số HVVH của trẻ nông thôn KĐTMM trong giao tiếp ứng xử. Mặt hạn chế của các em KĐTMM là do các hành vi hình thành một cách thiếu định hướng. Môi trường chung quanh cũng gây nhiều khó khăn cho việc định hình HVVH của trẻ theo chuẩn mực.

3. Mấy kiến nghị:

Từ việc phân tích kết quả hiện trạng, và trên cơ sở lí luận về giáo dục mầm non (GDMN), chúng tôi có một số kiến nghị sau:

3.1. Trong quá trình triển khai thực hiện Chiến lược phát triển GDMN cần quan tâm đặc biệt đến những trẻ em ở nông thôn, vùng khó khăn KĐTMM. Đây là bộ phận chiếm tỉ lệ khá lớn

và chịu nhiều thiệt thòi...

3.2. Sự quan tâm này cần thể hiện bằng những biện pháp cụ thể, như:

a, Có sự chỉ đạo các ngành liên quan, trong đó các cơ sở GDMN là nòng cốt, đẩy mạnh tuyên truyền, tổ chức hướng dẫn bố mẹ các cháu KĐTMM biết cách nuôi dạy trẻ theo khoa học nói chung và giáo dục HVVH cho trẻ nói riêng;

b, Các cơ sở GDMN định kì có những hoạt động như họp, sinh hoạt tập thể với các cháu ở địa phương KĐTMM;

c, Tăng cường xuất bản các tài liệu giáo dục phù hợp trình độ cha mẹ trẻ ở nông thôn, cung cấp cho họ để nâng cao hiểu biết và có điều kiện giáo dục các trẻ KĐTMM.

Nắm được thực tế này giúp cho các nhà giáo dục, các bậc phụ huynh và người lớn nói chung có biện pháp giáo dục trẻ ngay từ khi còn nhỏ. Công việc này đòi hỏi phải có sự kiên trì, gương mẫu và thống nhất từ phía người lớn. Cần thông qua các tấm gương trong vô tuyến, qua những câu chuyện, bài hát, bài thơ..., tận dụng mọi cơ hội trong cuộc sống hàng ngày để giáo dục HVVH trong giao tiếp cho trẻ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Văn Đồng, Văn hóa giao tiếp của sinh viên, Tạp chí Tâm lí học, số 5/2005
2. Hoàng Thị Bích Hương, (2001), Một số biện pháp giáo dục hành vi giao tiếp có văn hoá đối với trẻ em lang thang tại Hà Nội, Luận án TS.
3. V.X. Mu khin na, Tâm lí học Mẫu giáo, tập 1, Người dịch Thế Trường, NXB Giáo dục 1980.
4. Nguyễn Ánh Tuyết, Tâm lí học trẻ em trước tuổi học (1988), NXB Giáo dục.

SUMMARY

The article presents the status quo of cultured behaviors in the communication of 3-4 year olds in rural areas who do not get access to preprimary education and proposes some solutions to improve the teaching of cultured behaviors to those children who cannot afford to get access to preprimary education.